TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **223**/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 27 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 151/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trần Thanh D**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 7 N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Trần Thị Thanh V**, sinh năm 1996;

Thường trú: 2 T, Phường N, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ cư trú: 71/11/2 N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Trần Thanh D và bà Trần Thị Thanh V cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Trần Thanh D và bà Trần Thị Thanh V có địa chỉ cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2023 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/02/2023 thì Ông Trần Thanh D và bà Trần Thị Thanh V là vợ chồng hợp pháp. Nay cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội.

[4] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do Ông Trần Thanh D và bà Trần Thị Thanh V nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh D và bà Trần Thị Thanh V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Thanh D và bà Trần Thị Thanh V thống nhất giao 01 con chung là trẻ Trần Thanh Nam T, sinh ngày 18/7/2023 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng và ông D có cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 3/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trần Thanh D và bà Trần Thị Thanh V phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự về thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do Ông Trần Thanh D và bà Trần Thị Thanh V đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001365 ngày 06/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;*
- *Chi cục THADS quận Tân Bình;*
- *UBND Phường 4, quận Tân Bình Tp..HCM (để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 47, quyển số 01/2000 ngày 02/01/2000);*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Út